

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2023/HS-ST  
Ngày 27-12-2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Vân

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Hà Văn Lợi  
2. Ông Nguyễn Việt Phương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thu Trà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Thái Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2023, đối với bị cáo:

**Giàng A H**, sinh ngày 05 tháng 4 năm 1973 tại huyện TT, tỉnh Yên Bái;

Nơi cư trú: Thôn TG, xã PL, huyện TT, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng A S và bà H Thị D (đều đã chết); có vợ là H Thị D, sinh năm 1970 và 06 con (con lớn nhất sinh năm 1988, con nhỏ nhất sinh năm 2006); tiền sự: Không; tiền án: 01 tiền án (Bản án số 24/2011/HSST ngày 17/8/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xử phạt Giàng A H 15 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ngày 19/5/2022 chấp hành xong hình phạt tù); bị cáo bị tạm giữ ngày 11 tháng 7 năm 2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái - có mặt tại phiên tòa.

**- Người bào chữa của bị cáo Giàng A H:** Ông Nguyễn Đức Đ - Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái; có mặt.

**- Người chứng kiến:** Cầm Ngọc T, sinh năm 1989

Nơi cư trú: Bản E, xã HS, thị xã NL, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

**- Người phiên dịch:** Ông Chang A Q - Cán bộ Trại Tạm giam, Công an tỉnh Yên Bái; có mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 6/2023, trên đường xuống thị xã NL, khi đến đoạn đi qua Ủy ban nhân dân xã PL, huyện TT, tỉnh Yên Bái khoảng 1 km (thuộc địa phận bản P, xã HS, thị xã NL, tỉnh Yên Bái), Giàng A H gặp một người đàn ông không quen biết. Qua nói chuyện, người đàn ông tự giới thiệu tên M và đang cần mua ma túy nếu H có ma túy thì bán cho M, H trả lời không có. M tiếp tục nói, nếu H tìm mua được ma túy thì bán cho M, H đồng ý. M lưu số điện thoại của M vào điện thoại của H để liên lạc. Sau đó, nhiều lần M gọi điện cho H để hỏi mua ma túy nM H đều trả lời là chưa có.

Khoảng 17 giờ, ngày 10/7/2023, M gọi điện cho Giàng A H nói đang cần mua 01 cây (01 lạng tiểu ly) Heroine, H trả lời M là để hỏi xem, có gì sẽ thông báo lại. Do có mối quan hệ quen biết với Hằng A S, sinh năm 1972, trú tại: Thôn Pá Lau, xã PL, huyện TT, tỉnh Yên Bái (là người cùng xã với H) và nhớ đến việc có một số người nói S có Heroine bán nên sáng ngày 11/7/2023, H gọi điện cho S để hỏi mua ma túy. H hỏi S có ma túy bán không, S nói để kiểm tra xem. Khoảng 30 phút sau, S gọi điện lại cho H thông báo đã có 01 cây Heroine, H hỏi S giá tiền, S trả lời 20.000.000đồng/01 cây. H đồng ý và trao đổi với S về việc mình đang có khách cần mua ma túy nhưng hiện tại chưa có tiền trả ngay đồng thời thỏa thuận nợ lại tiền, khi bán xong sẽ trả đủ tiền cho S, S đồng ý. Khi H chưa kịp thông báo lại cho M thì nhận được điện thoại của M, M hỏi đã có Heroine chưa, H trả lời đã có đủ 01 cây Heroine và hỏi M là mua được với giá bao nhiêu, M trả giá 25.000.000đồng/01 cây, H đồng ý bán, cả hai thống nhất sẽ trao đổi mua bán ma túy tại địa điểm lần đầu gặp nhau. Sau đó, H gọi điện cho S nói cần lấy Heroine luôn, S đồng ý và hẹn sẽ chờ H ở gần đường khu vực bãi chăn thả trâu bò thuộc Thôn TG, H đến nơi S sẽ giao Heroine. H đi bộ từ nhà đến địa điểm đã hẹn với S và nhận của S 01 cây Heroine. Sau đó H tiếp tục mang ma túy đi xuôi hướng thị xã NL đến địa điểm đã hẹn để bán cho M. Hồi 10 giờ 30 phút ngày 11/7/2023, H đi đến khu vực bản P, xã HS, thị xã NL, tỉnh Yên Bái thì gặp M, khi cả hai đang trao đổi mua bán ma túy thì bị Công an bắt quả tang Giàng A H, người đàn ông tên M bỏ chạy.

Quá trình kiểm tra người Giàng A H, phát hiện tại túi quần phía trước, bên trái có 01 túi nylon màu đen được buộc túm một đầu, bên trong túi này là 01 túi nylon màu đen cũng được buộc túm một đầu, bên trong cùng là chất bột nén màu trắng (nghĩ là ma túy, loại Heroine), tại túi quần phía trước, bên phải có 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen.

Tại bản Kết luận giám định số 424/KL-KTHS ngày 17/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái, kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Giàng A H có khối lượng là 37,6gam (ba mươi bảy phẩy sáu gam); 0,6gam trích từ 37,6gam chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine;

Cáo trạng số 77/CT-VKS-P1 ngày 21 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái truy tố: Giàng A H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

\* Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Giàng A H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Giàng A H từ 16 năm đến 17 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu tiêu hủy: 37 gam Heroine được niêm phong trong một phong bì của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái và toàn bộ vỏ phong bì đã mở niêm phong, túi nilon gói.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen thu giữ của Giàng A H.

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo Giàng A H là hộ nghèo thuộc trường hợp được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

\* Người bào chữa của bị cáo Giàng A H đề nghị HĐXX:

Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Giàng A H mức thấp nhất của khung hình phạt.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

\* Bị cáo Giàng A H thừa nhận hành vi phạm tội của mình và không có tranh luận; lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận của Giàng A H phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng khác và phù hợp với vật chứng là ma túy do Cơ quan điều tra bắt quả tang thu giữ của Giàng A H, phù hợp với kết luận giám định về ma túy và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được xem xét tại phiên tòa; như vậy đã có đủ cơ sở xác định: Ngày 11/7/2023, Giàng A H đi đến khu vực Bản P, xã HS, thị xã NL, tỉnh Yên Bái bán 01 cây Heroine (37,6 gam) với giá 25.000.000 đồng cho một người đàn ông tên là M (không rõ địa chỉ), khi đang giao dịch thì Công an tỉnh Yên Bái phát hiện, Giàng A H bị bắt quả tang, còn M (người mua ma túy) bỏ chạy.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe con người, xâm phạm chế độ độc quyền về việc quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân làm gia tăng các tệ nạn xã hội và vi phạm pháp luật khác.

Do đó, bị cáo Giàng A H đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Giàng A H đã bị kết án về tội phạm đặc biệt nghiêm trọng do cố ý, đến nay chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm đặc biệt nghiêm trọng do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo Giàng A H đã khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Từ những nhận định trên thấy rằng:

Bị cáo Giàng A H có 01 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nhưng không lấy đó làm bài học sửa chữa bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật, vì vậy cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, thuộc hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với người bán ma túy cho Giàng A H: H khai mua ma túy của Hằng A S (sinh năm 1972, trú tại: Thôn PL, xã PL, huyện TT, tỉnh Yên Bái), quá trình điều tra Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ để chứng minh, làm rõ hành vi của Hằng A S trong vụ án này.

Đối với người mua ma túy: Giàng A H khai bán ma túy cho người đàn ông tự giới thiệu tên M, nhưng không rõ địa chỉ cụ thể. Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ.

[7] Về vật chứng, đồ vật, tài sản thu giữ, tạm giữ gồm:

- 37,6 gam Heroine, đã lấy 0,6 gam làm mẫu giám định, còn lại 37 gam Heroine là vật cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động Nokia thu giữ của Giàng A H. Bị cáo đã sử dụng để liên lạc trong quá trình mua bán ma túy nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Vỏ phong bì đã mở niêm phong và mảnh túi nilon. Không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo Giàng A H thuộc hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên thuộc trường hợp được miễn tiền án phí.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Giàng A H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Giàng A H 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/7/2023.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu tiêu hủy:

- + 37 gam Heroine được niêm phong trong 01 (một) phong bì màu trắng loại phong bì do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành. Mặt trước phong bì ghi: Vật chứng nghi là ma túy thu giữ khi bắt quả tang của Giàng A H - SN 1973 - Mua bán trái phép chất ma túy xảy ra tại thôn P, xã HS, thị xã NL, tỉnh Yên Bái ngày 11/7/2023 (sau khi trích mẫu giám định). Mặt sau phong bì

các mép được dán kín, có chữ ký họ tên của những người tham gia niêm phong và đóng 04 hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái.

+ 01 (một) vỏ phong bì đã mở niêm phong; 02 (hai) mảnh nilon màu đen.

- Tịch thu Sng quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ máy màu đen, loại bàn phím bấm, máy đã qua sử dụng (thu giữ của Giàng A H).

*(Các vật chứng nêu trên có đặc điểm, dấu hiệu được mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/11/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái, hiện được bảo quản tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái).*

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo Giàng A H được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND Cấp cao;
- Vụ GDKT1-TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan HS-NV Công an tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Cục THA Dân sự tỉnh Yên Bái;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Thi hành án hình sự (3);
- Lưu: HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Vân**



